

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01** /2025/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **07** tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, vận hành và yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống
quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng
11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn,
thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính
phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của
Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ
quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và
quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 263/TTr-STNMT ngày 25 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành và yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT_(Hs).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

QUY ĐỊNH

Quản lý, vận hành và yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nguyên tắc quản lý, vận hành và yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và khai thác hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện quản lý, vận hành, khai thác hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; Chủ nguồn thải thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Quan trắc môi trường tự động, liên tục* thực hiện theo quy định tại khoản 28 Điều 4 của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT*).

2. *Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục* bao gồm nhà trạm, các thiết bị lấy mẫu và quan trắc tự động, liên tục, thiết bị phụ trợ: Ống dẫn hoặc hút mẫu, phân phối mẫu, hệ thống truyền nhận dữ liệu, hệ thống phục vụ công tác hiệu chuẩn, thiết bị camera, hệ thống điện, hệ thống báo cháy, báo khói và chống sét,...

3. *Trạm cơ sở*: là các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục được kết nối và truyền dữ liệu quan trắc về Trạm trung tâm. Trạm cơ sở gồm có Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư kinh phí lắp đặt và Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải tự lắp đặt.

4. *Trạm trung tâm*: là trạm điều hành tiếp nhận và xử lý thông tin, dữ liệu do các Trạm cơ sở truyền về, giám sát hoạt động, liên tục các Trạm cơ sở. *Trạm trung tâm* được đặt tại Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. *Kiểm định* thực hiện theo quy định tại khoản 25 Điều 4 của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

6. *Hiệu chuẩn* thực hiện theo quy định tại khoản 26 Điều 4 của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

7. *Bảo trì, bảo dưỡng* là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoặc phục hồi một thiết bị ở tình trạng nhất định hoặc đảm bảo một dịch vụ nhất định luôn hoạt động trong trạng thái tiêu chuẩn.

8. *Chủ nguồn thải* thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 3 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chương II

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và yêu cầu kỹ thuật của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải đảm bảo hoạt động đồng bộ kỹ thuật, vận hành liên tục, ổn định 24/24 giờ và đưa ra cảnh báo đến cơ quan quản lý, vận hành một cách kịp thời, chính xác.

2. Các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục thực hiện theo quy định tại chương VI và chương VII của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Điều 4. An toàn hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

Hệ thống thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục và đường truyền dữ liệu tại các Trạm cơ sở, Trạm trung tâm phải được bảo vệ an toàn, thường xuyên giám sát, theo dõi, đảm bảo hoạt động ổn định, cung cấp dữ liệu liên tục, chính xác.

1. Đảm bảo điều kiện môi trường an toàn, tối ưu cho việc vận hành các thiết bị, tránh các sự cố, rủi ro gây thiệt hại đến người và tài sản.

2. Đảm bảo việc giám sát tự động qua hình ảnh camera theo dõi tình hình vận hành của hệ thống xử lý môi trường, Trạm cơ sở và điểm xả thải.

3. Xử lý kịp thời các hư hỏng, biểu hiện mất ổn định hoặc quá tải; cập nhật tình trạng thiết bị và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời.

4. Đảm bảo các vấn đề an ninh, ngăn ngừa tình trạng trộm cắp và phá hoại thiết bị, tài sản.

5. Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống an toàn phòng chống cháy nổ Trạm trung tâm và Trạm cơ sở theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29

tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013.

Điều 5. An toàn thông tin, dữ liệu

1. Đảm bảo các nguyên tắc về an toàn thông tin, dữ liệu trong hệ thống tại các Trạm cơ sở, đường truyền dữ liệu và Trạm trung tâm bao gồm:

a) Tính bảo mật dữ liệu: Các thông tin, dữ liệu quan trắc phải được đảm bảo tính bảo mật, người không có thẩm quyền không được phép truy cập, không bị can thiệp bởi các thiết bị ngoài hệ thống.

b) Tính bảo toàn dữ liệu: Thông tin, dữ liệu thu được từ các Trạm cơ sở phải được truyền nguyên vẹn về Trạm trung tâm, không được hiệu chỉnh, đảm bảo phản ánh đúng tình trạng chất lượng môi trường tại điểm đo.

c) Tính đáp ứng: Thông tin, dữ liệu phải luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khai thác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường phải được lưu trữ đầy đủ tại Trạm cơ sở và Trạm trung tâm. Dữ liệu phải được phân loại để lưu trữ theo thứ tự ưu tiên về mức độ quan trọng, sao lưu theo thời gian, loại thông tin, nơi lưu trữ. Đảm bảo các điều kiện về địa điểm, môi trường lưu trữ, bảo quản thiết bị lưu trữ, đĩa từ, băng từ, ổ cứng an toàn và khoa học. Các thiết bị lưu trữ phải được đặt tại môi trường thông thoáng, sạch sẽ, khô ráo, có nhiệt độ thích hợp và định kỳ bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất.

3. Việc kết nối, trao đổi thông tin, khai thác, sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường với đơn vị bên ngoài hệ thống quan trắc tự động, liên tục không được gây ảnh hưởng đến an ninh và hoạt động của toàn bộ hệ thống quan trắc tự động, liên tục, có các biện pháp phòng chống xâm nhập bất hợp pháp từ bên ngoài.

Điều 6. Hệ thống cấp điện, thiết bị điện

Trạm trung tâm và các Trạm cơ sở phải được cấp nguồn điện đảm bảo cho các thiết bị hoạt động ổn định, liên tục.

1. Nguồn điện cung cấp:

- Tại các Trạm cơ sở phải trang bị máy phát điện dự phòng có công suất phù hợp kèm theo hệ thống chuyển đổi nguồn tự động nhằm đảm bảo tính năng kỹ thuật và tuổi thọ của thiết bị khi xảy ra mất điện đột ngột.

- Trường hợp mất điện do bất khả kháng, cán bộ quản lý Trạm cơ sở phải thông tin ngay về Trạm trung tâm và kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục sự cố để nhanh chóng đưa Trạm cơ sở vào hoạt động bình thường.

2. Thiết bị an toàn điện:

- Khi xảy ra sự cố ngắt nguồn điện chính phải thay thế ngay bằng nguồn điện dự phòng đến khi nguồn điện chính hoạt động trở lại. Trường hợp việc truyền dữ liệu bị gián đoạn, ngay sau khi phục hồi, hệ thống phải tự động truyền các dữ liệu của khoảng thời gian bị gián đoạn; trong trường hợp việc truyền dữ

liệu bị gián đoạn quá 12 tiếng, cơ sở phải có thông báo bằng văn bản và thư điện tử (email) về nguyên nhân, các biện pháp khắc phục về sự cố gián đoạn này với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đảm bảo các yêu cầu an toàn sau:

- + Có hệ thống nối đất an toàn cho người và thiết bị;
- + Có các thiết bị đóng cắt và chống quá dòng, quá áp;
- + Có thiết bị ổn áp và bộ tích điện (UPS) công suất phù hợp với hệ thống các thiết bị.

Điều 7. Hệ thống mạng kết nối truyền, nhận dữ liệu

1. Hệ thống mạng internet kết nối truyền, nhận dữ liệu phải đảm bảo hiệu năng cho các ứng dụng, khả năng sẵn sàng và có các giải pháp để đảm bảo an toàn hệ thống.

2. Hệ thống mạng internet tại Trạm trung tâm phải đảm bảo:

a) Hoạt động liên tục, ổn định và an toàn, đáp ứng được yêu cầu về thông lượng cho hoạt động truyền, nhận dữ liệu quan trắc môi trường.

b) Có các giải pháp kiểm soát việc truy cập dữ liệu Trạm cơ sở đảm bảo các quy định về an ninh, bảo mật.

c) Việc thiết kế lắp đặt phải đảm bảo tính thẩm mỹ và tính kinh tế, khả năng mở rộng, thuận tiện trong quản lý, sử dụng và khắc phục sự cố.

3. Hệ thống mạng internet tại các Trạm cơ sở phải đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định và an toàn, đáp ứng được yêu cầu về thông lượng cho hoạt động truyền dữ liệu quan trắc môi trường về Trạm trung tâm.

4. Duy trì hệ thống phòng chống virus giảm tối thiểu tác hại của việc lây nhiễm, tấn công của các loại virus. Tất cả các máy chủ, máy trạm, máy tính xách tay tại các Trạm cơ sở và Trạm trung tâm phải được cài đặt phần mềm hệ điều hành, phần mềm diệt virus có bản quyền. Những máy tính được phát hiện có virus phải được tách khỏi mạng và xử lý để tránh lây nhiễm sang các máy tính khác.

Điều 8. Phương án truyền, nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục

Thực hiện theo quy định tại Chương VIII, Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Điều 9. Quản lý kết nối, trao đổi dữ liệu với đơn vị bên ngoài

1. Việc kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường với đơn vị bên ngoài hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được phép của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc kết nối, trao đổi dữ liệu với các đơn vị khác không được ảnh hưởng đến an ninh và hoạt động của toàn bộ hệ thống quan trắc môi trường tự động, có các biện pháp phòng chống xâm nhập bất hợp pháp từ bên ngoài.

Điều 10. Kiểm định thiết bị

1. Các thiết bị quan trắc môi trường tại Trạm cơ sở phải được kiểm định (kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa).

2. Việc kiểm định thiết bị phải được thực hiện bởi đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Các yêu cầu về kiểm định được quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Thiết bị bắt buộc kiểm định thực hiện theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 quy định về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

3. Hồ sơ kết quả kiểm định thiết bị phải được lưu giữ theo quy định tại Trạm cơ sở để sẵn sàng cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 11. Hiệu chuẩn thiết bị

1. Các thiết bị quan trắc môi trường tại Trạm cơ sở trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình vận hành phải được thực hiện hiệu chuẩn theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo thiết kế của nhà sản xuất.

Khi chưa có quy định cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc hiệu chuẩn thiết bị tại các Trạm cơ sở phải được thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Trong trường hợp không có khuyến cáo của nhà sản xuất phải thực hiện hiệu chuẩn thiết bị tối thiểu 01 lần/năm. Hoạt động hiệu chuẩn phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện.

2. Thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được kiểm tra định kỳ bằng chất chuẩn theo khuyến cáo của nhà sản xuất nhưng phải bảo đảm tối thiểu 01 tháng/lần bởi đơn vị vận hành hệ thống.

3. Hồ sơ kết quả hiệu chuẩn thiết bị phải được lưu giữ theo quy định tại Trạm cơ sở để sẵn sàng cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 12. Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Sau thời gian bảo hành, các thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ. Tần suất bảo trì thiết bị thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất, trong trường hợp không có khuyến cáo của nhà sản xuất phải thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tối thiểu 02 lần/năm.

2. Khi tiến hành bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa Chủ nguồn thải phải thông báo về Trạm trung tâm để phối hợp theo dõi, giám sát, nếu thời gian bị gián đoạn do việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa từ 48 giờ trở lên phải có phương án lấy mẫu phân tích trong khoảng thời gian gián đoạn.

3. Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện. Toàn bộ quá trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phải được ghi sổ nhật ký, các thay đổi của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trong những lần sửa chữa, nâng cấp, thay thế hoặc lắp đặt mới.

4. Hồ sơ kết quả bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị phải được lưu giữ theo quy định tại Trạm cơ sở để kịp thời cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 13. Thay thế thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao

Thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao phải được định kỳ thay thế theo niên hạn, thời hạn sử dụng theo quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BTNMT ngày 04/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức sử dụng diện tích nhà xưởng, thiết bị và biên chế cho trạm quan trắc môi trường hoặc theo hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất để duy trì tính ổn định, hạn chế và khắc phục các lỗi kỹ thuật của thiết bị.

Chương III

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 14. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. Các tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải tuân thủ các quy định tại Quy định này, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về đo lường và tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất.

2. Cung cấp số liệu tin cậy, chính xác, kịp thời để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

3. Căn cứ kết quả quan trắc kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường xung quanh và môi trường nơi phát thải với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

a) Trách nhiệm của Chi cục Bảo vệ môi trường

- Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh; rà soát các tổ chức, cá nhân có nguồn thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh để yêu cầu thực hiện lắp đặt hệ thống, thiết bị

quan trắc môi trường tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với các tổ chức, cá nhân đã lắp đặt và vận hành hệ thống, thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục để thực hiện kết nối số liệu, niêm phong vật lý các thiết bị có khả năng điều chỉnh được số liệu đo sau khi kết nối thành công; thông báo bằng văn bản việc hoàn thành kết nối cho các tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp Trạm cơ sở gặp sự cố hoặc phát hiện số liệu quan trắc tự động vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Thực hiện tiếp nhận báo cáo từ các Trạm cơ sở. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn Chủ nguồn thải, các đơn vị quản lý, vận hành Trạm cơ sở thực hiện khắc phục sự cố hoặc dấu hiệu bất thường của Trạm cơ sở. Chỉ đạo Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc, tiến hành thu mẫu (nếu có), xác định nguyên nhân, yêu cầu Chủ nguồn thải, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét các biện pháp xử lý theo quy định.

- Xem xét việc kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường tự động với bên ngoài khi có yêu cầu.

b) Trách nhiệm của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường

- Tổ chức quản lý, vận hành Trạm trung tâm và các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư; đảm bảo hệ thống, thiết bị quan trắc hoạt động ổn định, liên tục.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động của các Trạm cơ sở bằng hệ thống camera giám sát; giám sát các số liệu quan trắc từ Trạm cơ sở truyền về bằng các phần mềm chuyên dụng. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện kết quả quan trắc vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, phải thông báo ngay về Chi cục Bảo vệ môi trường và điều khiển lấy mẫu, lưu mẫu từ xa (đối với quan trắc nước thải) để tổ chức làm việc, thu mẫu, xác định nguyên nhân và yêu cầu Chủ nguồn thải khắc phục, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, có biện pháp xử lý theo quy định.

- Định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trước ngày 15 tháng 02 hàng năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý, vận hành tại các Trạm cơ sở và Trạm trung tâm theo yêu cầu của hoạt động quan trắc môi trường tự động, liên tục.

- Lập dự toán kinh phí cho hoạt động quản lý, đầu tư bổ sung, bảo dưỡng và vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục hàng năm của Trạm trung tâm, các Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện; bố trí nhân lực thực hiện quản lý, vận hành Trạm trung tâm và trạm cơ sở do nhà nước đầu tư.

- Trên cơ sở báo cáo đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và nhu cầu thực tế của công tác quản lý môi trường, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu nâng cấp, mở rộng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng quản trị thông tin dữ liệu của hệ thống đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, dữ liệu và hệ thống mạng kết nối nhận, truyền dữ liệu theo quy định.

- Thực hiện giám sát hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị, vật tư tiêu hao tại các Trạm cơ sở và Trạm trung tâm do ngân sách nhà nước đầu tư. Theo dõi, giám sát hoạt động này tại các Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải đầu tư.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường đối với các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn quản lý.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát quá trình vận hành, xử lý sự cố các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục của các khu công nghiệp và các Chủ nguồn thải trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ nguồn thải và các đơn vị có liên quan trong quá trình đầu tư, lắp đặt, kiểm tra, giám sát quá trình vận hành, xử lý sự cố các Trạm cơ sở trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của Chủ nguồn thải

1. Chủ nguồn thải thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong quá trình đầu tư, lắp đặt, vận hành, kết nối, truyền dữ liệu và xử lý sự cố.

2. Đầu tư, lắp đặt và vận hành Trạm cơ sở đảm bảo các yêu cầu và đặc tính kỹ thuật của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định tại chương VI và chương VII của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021; kết nối và truyền dữ liệu trực tiếp về Trạm điều hành của Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi hệ thống đi vào vận hành chính thức.

3. Trước khi đưa vào vận hành chính thức hệ thống quan trắc tự động, liên tục của Trạm cơ sở, Chủ nguồn thải phải gửi hồ sơ liên quan về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, kiểm tra và xác nhận đủ điều kiện hoạt động. Đối với hệ thống quan trắc tự động, liên tục về nước thải, yêu cầu cơ bản theo quy định tại Điều 33; đặc tính kỹ thuật theo Điều 34; quản lý vận hành theo Điều 35 Thông tư số 10/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021. Đối với hệ thống quan trắc tự động, liên tục về khí thải, yêu cầu cơ bản theo Điều 36; đặc tính kỹ thuật theo Điều 37; quản lý vận hành theo Điều 38 Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.

4. Thực hiện việc kiểm soát chất lượng của các trạm quan trắc tự động, liên tục trước khi hệ thống đi vào vận hành chính thức và định kỳ 1 lần/năm bởi một bên thứ ba theo quy định hiện hành. Kiểm soát chất lượng hệ thống quan trắc bao gồm các nội dung: đánh giá bên ngoài và đánh giá đặc tính kỹ thuật của hệ thống trạm quan trắc tự động, liên tục; kiểm soát đo lường (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo); lấy mẫu đối chứng, đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống.

5. Duy trì nguồn điện và đường truyền dịch vụ internet tốc độ cao cho hoạt động của Trạm cơ sở đảm bảo việc giám sát nguồn thải và truyền dữ liệu được liên tục 24/24 giờ.

6. Lập hồ sơ quản lý thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục đối với nước thải, khí thải theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm b, khoản 2 Điều 38 Chương VII của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

7. Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn, được đào tạo để giám sát quản lý, vận hành Trạm cơ sở đảm bảo trạm hoạt động ổn định, xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành Trạm cơ sở.

8. Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống quan trắc và kết quả quan trắc tự động, liên tục theo quy định gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý, giám sát.

9. Khi có sự cố xảy ra phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan để cùng phối hợp khắc phục sự cố.

10. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị, linh phụ kiện, vật tư tiêu hao theo quy định của pháp luật về đo lường và hướng dẫn của nhà sản xuất đảm bảo Trạm cơ sở hoạt động ổn định; Trước khi thực hiện công tác kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị cho Trạm cơ sở, phải báo cáo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất là 05 ngày làm việc để giám sát.

11. Tuân thủ các quy định về quản lý thông tin, an toàn thiết bị và các quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với quản lý, vận hành trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Đối với Trạm trung tâm:

a) Thực hiện theo dõi, cập nhật và kiểm tra dữ liệu, hiện trạng sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường, tình trạng hoạt động của các Trạm cơ sở và Trạm trung tâm, hỗ trợ chuyên môn cho các Trạm cơ sở.

b) Lưu giữ, xử lý số liệu tại Trạm trung tâm; lập báo cáo tháng, quý và báo cáo tổng hợp năm; báo cáo đột xuất khi phát hiện dấu hiệu bất thường của

hệ thống dữ liệu, hệ thống thiết bị của Trạm cơ sở và Trạm điều hành hoặc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

c) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin, không được tự ý cung cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu cho người dùng khác.

d) Tiếp nhận các yêu cầu hỗ trợ, thực hiện hỗ trợ hoặc xử lý sự cố theo phân công của lãnh đạo đơn vị. Trường hợp không tự giải quyết được phải báo cáo lãnh đạo phụ trách Trạm điều hành để kịp thời xử lý;

đ) Tham gia cùng cán bộ vận hành Trạm cơ sở giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, thay thế thiết bị. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý, khắc phục sự cố.

e) Chịu trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đối với quản lý, vận hành Trạm cơ sở:

a) Phối hợp chặt chẽ với Trạm trung tâm trong công tác thu thập thông tin, xử lý số liệu; duy trì việc vận hành Trạm cơ sở bao gồm: Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục, hệ thống thiết bị điện, hệ thống an ninh, an toàn, chất lượng đường truyền dữ liệu quan trắc môi trường, hệ thống điều hòa, công tác phòng chống cháy nổ, các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo tình trạng Trạm cơ sở hoạt động bình thường.

b) Lưu giữ, xử lý số liệu tại Trạm cơ sở; lập báo cáo định kỳ hàng năm tình trạng vận hành Trạm cơ sở về Trạm trung tâm trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo, báo cáo đột xuất xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành Trạm cơ sở.

c) Ghi nhật ký vận hành, xác nhận tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.

d) Giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý, khắc phục sự cố.

đ) Báo cáo kịp thời về Trạm trung tâm khi phát hiện các dấu hiệu bất thường của hệ thống dữ liệu, hệ thống thiết bị tại Trạm cơ sở.

e) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin, không được tự ý cung cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu cho người dùng khác.

g) Chịu trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Công tác kiểm tra, giám sát

1. Sở Tài nguyên và Môi trường giao Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục tại các Trạm cơ sở định kỳ 01 lần/năm (trừ những trường hợp kiểm tra đột xuất khi có sự cố hoặc có dấu hiệu vi phạm).

2. Các nội dung kiểm tra, giám sát:

a) Tình hình hoạt động, vận hành của các Trạm cơ sở.

b) Việc đảm bảo điều kiện môi trường hoạt động cho thiết bị, nguồn cấp, thiết bị vận hành an toàn.

c) Tình hình sử dụng thiết bị quan trắc, sử dụng thông tin và dữ liệu quan trắc.

d) Kiểm tra công tác sao lưu, lưu trữ thông tin, dữ liệu.

đ) Công tác cập nhật, lưu trữ hồ sơ: Ghi nhật ký, cập nhật thống kê, tổng hợp thiết bị, báo cáo của các Trạm cơ sở.

e) Việc tuân thủ các quy định khác nêu tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các vấn đề phát hiện sau khi kiểm tra phải được tổng hợp, đánh giá phân tích mức độ ảnh hưởng với hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và lập kế hoạch khắc phục.

Điều 19. Hỗ trợ và xử lý sự cố về hệ thống

1. Sở Tài nguyên và Môi trường giao Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường là đầu mối phối hợp cùng Chi cục Bảo vệ môi trường và các đơn vị có liên quan trực tiếp tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ từ các Trạm cơ sở.

2. Khi phát hiện có sự cố, cán bộ vận hành Trạm cơ sở cần thực hiện các biện pháp cô lập và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối thiểu ảnh hưởng tới hoạt động chung của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; đồng thời nhanh chóng thông báo về Trạm trung tâm và các cơ quan liên quan về tình hình sự cố để cùng phối hợp khắc phục. Việc xử lý sự cố được thực hiện như sau:

a) Đối với các sự cố thông thường (các sự cố liên quan đến hệ thống mạng, máy in, máy tính, các sự cố không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Trạm cơ sở): cán bộ tại Trạm cơ sở và cán bộ phụ trách Trạm trung tâm nhanh chóng xử lý, khắc phục.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị quan trắc, thiết bị điện, hệ thống mạng kết nối, cơ sở dữ liệu, cháy nổ, các sự cố gây ảnh hưởng trực tiếp và làm ngưng trệ đến toàn bộ hoạt động các Trạm cơ sở hoặc Trạm trung tâm): ngay sau khi phát hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành đánh giá ảnh hưởng của sự cố, làm rõ nguyên nhân và chỉ đạo xử lý kịp thời. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xử lý sự cố, trong đó nêu rõ nguyên nhân sự cố, giải pháp khắc phục sự cố và đề xuất quản lý tiếp theo để tránh lặp lại các sự cố tương tự.

3. Việc xử lý sự cố tuân thủ các nguyên tắc:

a) Khắc phục các sự cố thiết bị theo trình tự tầm quan trọng của thiết bị trong hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục;

b) Các thông tin và dữ liệu quan trọng phải được sao lưu trước khi thực hiện xử lý sự cố;

c) Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị;

d) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật phát sinh tại chỗ và lưu giữ các hồ sơ liên quan;

đ) Thông báo thời gian khắc phục xong sự cố.

4. Các Chủ nguồn thải có trách nhiệm khẩn trương khắc phục sự cố xảy ra tại các Trạm cơ sở, đồng thời báo cáo tình hình và kết quả khắc phục sự cố về Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan được biết và giám sát.

Điều 20. Xử lý khi kết quả quan trắc môi trường vượt quy chuẩn hiện hành

1. Đối với Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư: khi phát hiện có chỉ tiêu vượt quy chuẩn về môi trường hiện hành, cán bộ vận hành Trạm cơ sở tìm hiểu xác định nguyên nhân, tiến hành thu mẫu trong trường hợp cần thiết, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Đối với Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải đầu tư: khi phát hiện có chỉ tiêu vượt quy chuẩn về môi trường hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Chủ nguồn thải và các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc, tiến hành thu mẫu trong trường hợp cần thiết, xác định nguyên nhân để xem xét, xử lý.

Điều 21. Kinh phí để quản lý vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Đối với các Trạm cơ sở, Trạm trung tâm do nhà nước đầu tư trang thiết bị: đơn vị được giao quản lý vận hành lập nhu cầu sử dụng kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo phân cấp ngân sách bao gồm:

- Kinh phí quản lý chung, kiểm tra, giám sát, vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục; kinh phí lấy mẫu, phân tích mẫu tại các Trạm cơ sở theo kế hoạch hoặc đột xuất.

- Kinh phí cho việc quản lý, vận hành Trạm trung tâm và Trạm cơ sở ngân sách Nhà nước đầu tư.

- Chi phí trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương, công tác phí cho cán bộ trực tiếp theo dõi vận hành, quản lý Trạm, cán bộ quản lý hạ tầng mạng quan trắc tự động, liên tục.

- Chi phí thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị, vật tư tiêu hao.

- Chi phí thuê đường truyền internet để duy trì hoạt động của Trạm trung tâm.

- Chi phí đào tạo, tập huấn.

- Chi phí lấy mẫu, phân tích để đánh giá độ tin cậy số liệu trong suốt quá trình hoạt động.

- Chi phí thu mẫu, vận chuyển và phân tích mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất hoặc khi cần kiểm tra đối chứng.



- Chi phí điện, nước, thiết bị văn phòng và các chi phí cần thiết khác.

2. Đối với các Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải đầu tư: bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí của Chủ nguồn thải để quản lý, vận hành Trạm cơ sở đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật đối với việc quản lý, vận hành Trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục được quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả quản lý, vận hành các thông số quan trắc tự động, liên tục và báo cáo định kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài chính cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Quy định này.

4. Các đơn vị vận hành Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Quy định này.

5. Các Chủ nguồn thải bố trí nhân lực và kinh phí từ nguồn kinh phí của đơn vị để quản lý, vận hành, đảm bảo đồng bộ với các Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời xem xét, giải quyết.

7. Trong trường hợp cần thiết Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Quy định này để phù hợp với yêu cầu quản lý bảo vệ môi trường của quốc gia và địa phương. /.

